



Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

CHN - China

AFTER 4 MATCHES

Scoring Spike	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
	3	YUAN Zhi	24	6	17	47	38.30
	4	ZHANG Chen	32	1	17	50	62.00
	6	LIANG Chunlong	7	2	2	11	45.45
	7	ZHONG Weijun	42	6	22	70	51.43
	8	CUI Jianjun	2	2	2	6	0.00
	11	GENG Xin	24	1	6	31	74.19
	13	KOU Zhichao	21	4	13	38	44.74
	14	XU Jingtao	8	1	7	16	43.75
	15	LI Runming	1	1	2	4	0.00
	16	REN Qi	-	-	-	-	0.00
	18	JI Daoshuai	6	1	7	14	35.71
	22	MAO Tianyi	-	-	-	-	0.00
	Team Totals		167	25	95	287	49.48

Scoring Block	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
	3	YUAN Zhi	1	4	2	7	0.08
	4	ZHANG Chen	2	7	1	10	0.15
	6	LIANG Chunlong	3	7	4	14	0.23
	7	ZHONG Weijun	2	8	7	17	0.15
	8	CUI Jianjun	-	-	-	-	0.00
	11	GENG Xin	9	12	13	34	0.69
	13	KOU Zhichao	3	10	4	17	0.23
	14	XU Jingtao	8	16	11	35	0.62
	15	LI Runming	7	11	4	22	0.54
	16	REN Qi	-	-	1	1	0.00
	18	JI Daoshuai	-	1	1	2	0.00
	22	MAO Tianyi	1	-	2	3	0.08
	Team Totals		36	76	50	162	2.77

Scoring Service	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
	3	YUAN Zhi	3	6	17	26	0.23
	4	ZHANG Chen	5	1	51	57	0.38
	6	LIANG Chunlong	1	3	32	36	0.08
	7	ZHONG Weijun	3	8	33	44	0.23
	8	CUI Jianjun	1	1	4	6	0.08
	11	GENG Xin	2	2	36	40	0.15
	13	KOU Zhichao	6	8	27	41	0.46
	14	XU Jingtao	3	1	18	22	0.23
	15	LI Runming	3	8	23	34	0.23
	16	REN Qi	-	-	-	-	0.00
	18	JI Daoshuai	-	3	1	4	0.00
	22	MAO Tianyi	1	-	6	7	0.08
	Team Totals		28	41	248	317	2.15


Team	Opponent Errors & Team Faults	93	2
-------------	--	----	---


Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

CHN - China

AFTER 4 MATCHES

Non-Scoring Dig	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	3	YUAN Zhi	-	1	19	20	0.00
	4	ZHANG Chen	2	4	7	13	0.15
	6	LIANG Chunlong	-	1	6	7	0.00
	7	ZHONG Weijun	-	4	9	13	0.00
	8	CUI Jianjun	-	1	3	4	0.00
	11	GENG Xin	-	2	4	6	0.00
	13	KOU Zhichao	1	2	4	7	0.08
	14	XU Jingtao	-	1	6	7	0.00
	15	LI Runming	2	7	16	25	0.15
	16	REN Qi	5	6	35	46	0.38
	18	JI Daoshuai	-	1	2	3	0.00
	22	MAO Tianyi	1	1	1	3	0.08
	Team Totals		11	31	112	154	0.85

Non-Scoring Set	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	3	YUAN Zhi	-	-	-	-	0.00
	4	ZHANG Chen	2	-	2	4	0.15
	6	LIANG Chunlong	-	1	1	2	0.00
	7	ZHONG Weijun	1	-	1	2	0.08
	8	CUI Jianjun	-	-	3	3	0.00
	11	GENG Xin	2	-	5	7	0.15
	13	KOU Zhichao	1	1	1	3	0.08
	14	XU Jingtao	2	-	-	2	0.15
	15	LI Runming	123	-	77	200	9.46
	16	REN Qi	5	-	6	11	0.38
	18	JI Daoshuai	-	-	-	-	0.00
	22	MAO Tianyi	21	-	16	37	1.62
	Team Totals		157	2	112	271	12.08

Non-Scoring Reception	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	3	YUAN Zhi	1	-	2	3	33.33
	4	ZHANG Chen	39	1	38	78	50.00
	6	LIANG Chunlong	-	1	-	1	0.00
	7	ZHONG Weijun	12	2	21	35	34.29
	8	CUI Jianjun	9	-	5	14	64.29
	11	GENG Xin	1	-	1	2	50.00
	13	KOU Zhichao	-	-	-	-	0.00
	14	XU Jingtao	1	-	-	1	100.00
	15	LI Runming	1	-	-	1	100.00
	16	REN Qi	17	1	17	35	48.57
	18	JI Daoshuai	3	1	4	8	37.50
	22	MAO Tianyi	-	-	-	-	0.00
	Team Totals		84	6	88	178	47.19

LEGEND

Avg Average Eff% Efficiency Succ% Success %

Timing and Results provided by Tissot